

Mã đề: 316

Họ và tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Câu 1: Sự kiện nào đã giúp Nguyễn Ái Quốc nhận ra “muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình” ?

- A. Đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*.
- B. Bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* gửi đến Hội nghị Vécxai không được chấp nhận.
- C. Cùng các nước thuộc địa đang hoạt động ở Pháp sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa.
- D. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản và thành lập Đảng Cộng sản Pháp.

Câu 2: Tài liệu nào đã trang bị lí luận cách mạng giải phóng dân tộc cho cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên?

- A. Tác phẩm *Đường Kách mệnh*.
- B. Luận cương Chính trị.
- C. Chính cương vắn tắt.
- D. Báo *Người cùng khổ*.

Câu 3: Để phục hồi nền kinh tế, tháng 3-1921 Đảng Bôn-sê-vích Nga đã ban hành chính sách

- A. Kinh tế mới.
- B. Kinh tế chỉ huy.
- C. Cộng sản thời chiến.
- D. giải phóng nông nô.

Câu 4: Một trong những nội dung của kế hoạch Đờ Lát đơ Tát-xinhi do thực dân Pháp đề ra cuối năm 1950 là

- A. tiến hành “chiến tranh tổng lực”.
- B. giữ thế phòng ngự ở Bắc Bộ.
- C. thiết lập hành lang Đông - Tây.
- D. tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc.

Câu 5: Hội Duy tân do Phan Bội Châu thành lập (1904) đã thực hiện chủ trương nào?

- A. Thiết lập thể chế Tổng thống Liên bang.
- B. Khôi phục chế độ quân chủ chuyên chế.
- C. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Thiết lập chính thể quân chủ Lập hiến.

Câu 6: Sự kiện nào đánh dấu giai cấp công nhân Việt Nam bước đầu chuyển từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác?

- A. Cuộc bãi công của công nhân Ba Son (1925).
- B. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản (1929).
- C. Sự thành lập của tổ chức Công hội (bí mật).
- D. Chi bộ Cộng sản đầu tiên ra đời (1930).

Câu 7: Độc lập và tự do là tư tưởng cốt lõi của văn kiện nào?

- A. Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (10-1930).
- B. Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến* của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (1946).
- C. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (2-1930).
- D. Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (1945).

Câu 8: Trong xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), giai cấp nào bao gồm lực lượng trí thức, có tinh thần dân tộc, nhạy cảm với thời cuộc?

- A. Tư sản.
- B. Nông dân.
- C. Địa chủ.
- D. Tiểu tư sản.

Câu 9: Trong kế hoạch Nava (1953), thực dân Pháp tập trung phần lớn lực lượng ở

- A. Luông Phabang.
- B. Sài Gòn - Chợ Lớn.
- C. Điện Biên Phủ.
- D. đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 10: Trong cuộc vận động giải phóng dân tộc ở Việt Nam giai đoạn 1939-1945, tổ chức nào đã xây dựng được lực lượng chính trị hùng hậu, biểu trưng cho khối đại đoàn kết toàn dân?

- A. Hội Phục Việt.
- B. Mặt trận Dân chủ.
- C. Mặt trận Việt Minh.
- D. Hội Phản đế.

Câu 11: Hình thái chính quyền được thành lập ở một số địa phương thuộc Nghệ An và Hà Tĩnh trong phong trào cách mạng 1930-1931 được gọi là

- A. Ủy ban.
- B. “Xô viết”.
- C. Quốc hội.
- D. Chính phủ.

Câu 12: Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất của giai cấp nông dân Việt Nam diễn ra vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là

- A. khởi nghĩa Hương Khê.
- B. khởi nghĩa Ba Đình.
- C. khởi nghĩa Yên Thế.
- D. khởi nghĩa Bãi Sậy.

Câu 13: Nội dung nào là thành tựu khoa học - kĩ thuật nổi bật của Mỹ đạt được sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Phóng tàu “Thần Châu 5” bay vào không gian vũ trụ.
- B. Đi đầu trong lĩnh vực chế tạo công cụ sản xuất mới.
- C. Mua bản quyền phát minh sáng chế của nước ngoài.
- D. Đi đầu trong ngành công nghiệp vũ trụ, điện hạt nhân.

Câu 14: Năm 1945, quốc gia nào ở khu vực Đông Nam Á tuyên bố độc lập sớm nhất?

- A. Ấnônêxia.
- B. Trung Quốc.
- C. Ănggôla.
- D. Cuba.

Câu 15: Trận phục kích đèo Bông Lau (1947) là thắng lợi tiêu biểu của quân dân Việt Nam trong chiến dịch nào?

- A. Chiến dịch Biên giới thu - đông.
- B. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông.
- C. Chiến dịch “trần ngập lãnh thổ”.
- D. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

Câu 16: Sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt (1989), xu thế nào đóng vai trò chủ đạo trong quan hệ quốc tế?

- A. Thỏa hiệp và kiềm chế.
- B. Hòa bình, hợp tác và phát triển.
- C. Thương lượng và đối thoại.
- D. Căng thẳng và đối đầu.

Câu 17: Cơ quan hành chính - tổ chức của Liên hợp quốc là

- A. Hội đồng Bảo an.
- B. Đại hội đồng.
- C. Ban Thư kí.
- D. Tòa án Quốc tế.

Câu 18: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào đã thực hiện chính sách bảo vệ hoà bình thế giới, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc?

- A. Hàn Quốc.
- B. Liên Xô.
- C. Nhật Bản.
- D. Phần Lan.

Câu 19: Trong giai đoạn 1945-1950, các nước Tây Âu *không* thực hiện chính sách đối ngoại nào?

- A. Liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- B. Tham gia khối quân sự NATO.
- C. Tiến hành liên kết khu vực.
- D. Tìm cách trở lại các thuộc địa cũ.

Câu 20: Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế là một trong những biểu hiện của xu thế

- A. nhất thể hoá.
- B. đa phương hóa.
- C. toàn cầu hóa.
- D. khu vực hoá.

Câu 21: Tổ chức nào có sự hợp tác liên minh giữa các nước thành viên trong lĩnh vực kinh tế, tiền tệ, chính trị, đối ngoại và an ninh chung?

- A. Tổ chức Hiệp ước Vacsava.
- B. Liên minh châu Âu (EU).
- C. Liên hợp quốc (UN).
- D. Bắc Đại Tây Dương (NATO).

Câu 22: Một trong những biện pháp về văn hóa của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ngay sau Cách mạng tháng Tám (1945) là

- A. thành lập Nha Bình dân học vụ.
- B. hoàn thiện hệ thống giáo dục.
- C. tiến hành cải cách giáo dục.
- D. phổ cập giáo dục trung học.

Câu 23: Nhận định nào *không* đúng về chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) ở Việt Nam?

- A. Là thắng lợi làm thất bại hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp.
- B. Là thắng lợi quân sự quyết định buộc Pháp phải kí Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954).
- C. Là thắng lợi quyết định làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava (1953) của Pháp.
- D. Là thắng lợi quân sự lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954).

Câu 24: Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay, tổ chức ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác trên lĩnh vực nào?

- A. Văn hoá.
- B. Giáo dục.
- C. Quân sự.
- D. Kinh tế.

Câu 25: Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11-1939) đánh dấu bước chuyển hướng quan trọng trong chỉ đạo cách mạng thể hiện qua nội dung nào?

A. Xác định phương pháp đấu tranh là kết hợp các hình thức công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

B. Chuyển từ đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ sang đấu tranh đánh đổ chính quyền đế quốc và tay sai.

C. Giương cao khẩu hiệu cách mạng ruộng đất và tạm gác khẩu hiệu đánh đổ đế quốc và tay sai.

D. Quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh thay cho Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 26: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), khuynh hướng nào xuất hiện, phát triển mạnh mẽ và ngày càng ảnh hưởng sâu sắc đến cách mạng Việt Nam?

- A. Phong kiến.
- B. Cải cách.
- C. Bạo động.
- D. Vô sản.

Câu 27: Phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam *không* có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng.
- B. Khôi liên minh công - nông được hình thành.
- C. Là cuộc tập dượt chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám.
- D. Mở ra kỉ nguyên mới của dân tộc: độc lập, tự do.

Câu 28: Vào những năm 30 (thế kỉ XX), trước sự xuất hiện của liên minh phát xít, các nước tư bản Anh, Pháp đã

- A. tìm cách gây hấn và chuẩn bị gây chiến tranh.
- B. liên kết với Liên Xô để cùng chống phát xít.
- C. thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít.
- D. tìm cách phá vỡ trật tự Vécxai - Oasinhton.

Câu 29: Nội dung của học thuyết Phucưđa (1977) và học thuyết Kaiphu (1991) của Chính phủ Nhật Bản đều chú trọng tăng cường mối quan hệ với các nước

- A. Bắc Phi.
- B. Đông Âu.
- C. Đông Nam Á.
- D. Mỹ Latinh.

Câu 30: Nguyên nhân chính dẫn đến sự thay đổi sách lược trong đấu tranh chống ngoại xâm, nội phản của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trước và sau ngày 6-3-1946 là do

- A. sự phát triển cách mạng thế giới ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam.
- B. xu thế hoà hoãn của các nước lớn tác động đến cách mạng Việt Nam.
- C. sự phát triển nhanh chóng của các lực lượng cách mạng ở Việt Nam.
- D. sự thay đổi thái độ của thế lực ngoại xâm về vấn đề miền Bắc Việt Nam.

Câu 31: Nội dung nào sau đây là tác động tích cực trong cuộc khai thác thuộc địa lần hai của thực dân Pháp (1919-1929) đối với Việt Nam?

- A. Nguồn tài nguyên thiên nhiên được khai thác hiệu quả.
- B. Mâu thuẫn dân tộc, giai cấp ngày càng sâu sắc.
- C. Những giai cấp mới của xã hội hiện đại đã ra đời.
- D. Các giai cấp, tầng lớp ngày càng bị bản cùng hóa.

Câu 32: Trong diễn biến của cuộc khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 đến tháng 8 năm 1945), khẩu hiệu nào được đánh giá là điển hình của nghệ thuật phát huy sức mạnh quần chúng?

- A. “Phá kho thóc Nhật, giải quyết nạn đói”.
- B. “Một tấc không đi, một li không rời”.
- C. “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”.
- D. “Đả đảo đế quốc! Đả đảo phong kiến!”.

Câu 33: Điểm chung trong kế hoạch Rove (1949), kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi (1950) và kế hoạch Nava (1953) của thực dân Pháp là

- A. muốn kết thúc chiến tranh trong danh dự.
- B. phô trương tiềm lực, sức mạnh của Pháp.
- C. muốn xoay chuyển cục diện chiến trường.
- D. bảo vệ chính quyền Bảo Đại do Pháp lập ra.

Câu 34: Thành công của Cách mạng tháng Tám (1945) để lại bài học kinh nghiệm nào cho Đảng trong bối cảnh hiện nay?

- A. Luôn nắm bắt tình hình thế giới và trong nước để đề ra chủ trương, biện pháp phù hợp.
- B. Tận dụng tốt cơ hội đầu tư từ bên ngoài để phát triển kinh tế đất nước và hội nhập.
- C. Tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế để đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo đất nước.
- D. Luôn đề cao nguyên tắc đấu tranh hoà bình, đối thoại trong ngoại giao để bảo vệ độc lập.

Câu 35: Cương lĩnh chính trị (2-1930) do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và Luận cương chính trị (10-1930) do Trần Phú khởi thảo có điểm chung nào?

- A. Xác định công nhân, nông dân là những lực lượng nòng cốt của cách mạng.
- B. Nhận thấy khả năng cách mạng của các lực lượng trung gian trong xã hội.
- C. Xác định nhiệm vụ chiến lược hàng đầu của cách mạng là đánh đổ phong kiến.
- D. Xác định kẻ thù duy nhất của cách mạng Việt Nam là chủ nghĩa đế quốc.

Câu 36: Nội dung nào *không* phản ánh đúng vai trò của các tổ chức cộng sản (1929) đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930)?

- A. Là bước chuẩn bị trực tiếp đưa đến sự ra đời của Đảng.
- B. Đấu tranh nội bộ và phân hoá tích cực để thành lập Đảng.
- C. Thúc đẩy sự phát triển của phong trào cách mạng Việt Nam.
- D. Tập hợp rộng rãi các lực lượng chuẩn bị tiến tới thành lập Đảng.

Câu 37: Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản (1930) do Nguyễn Ái Quốc chủ trì đã có quyết định quan trọng nào đến nay vẫn còn nguyên giá trị?

- A. Thực hiện chủ trương “vô sản hoá” để tuyên truyền, vận động cách mạng.
- B. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
- C. Xác định căn lợi dụng hoặc trung lập các lực lượng: phú nông, trung, tiểu địa chủ.
- D. Thành lập Ban Chấp hành Trung ương lâm thời, trực tiếp chỉ đạo cách mạng.

Câu 38: Nội dung nào sau đây là điểm mới trong hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc giai đoạn 1920-1930 so với các sĩ phu tiền bộ đầu thế kỉ XX?

- A. Tập hợp lực lượng cách mạng gồm nhiều tầng lớp trong xã hội.
- B. Kết hợp đồng thời đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- C. Xây dựng khối đoàn kết dân tộc trong một chính đảng thống nhất.
- D. Chú trọng trang bị lí luận cách mạng cho thanh niên trí thức yêu nước.

Câu 39: Nhận xét nào phản ánh đúng điểm tương đồng giữa cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1954) với Cách mạng tháng Tám (1945) của nhân dân Việt Nam?

- A. Diễn ra trong bối cảnh quan hệ quốc tế căng thẳng với các cuộc chiến tranh cục bộ.
- B. Phát huy hiệu quả vai trò của lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang cách mạng.
- C. Là thành quả của sự kết hợp đấu tranh trên các mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao.
- D. Chấm dứt chiến tranh xâm lược, nô dịch của thực dân Pháp ở Việt Nam gần một thế kỉ.

Câu 40: Việc xác định nhiệm vụ đấu tranh trong phong trào 1936-1939 đã để lại bài học kinh nghiệm gì cho các phong trào đấu tranh ở giai đoạn sau?

- A. Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa chống phong kiến với chống tư sản.
- B. Nhiệm vụ dân chủ luôn được đặt ngang hàng với nhiệm vụ dân tộc.
- C. Cần tập trung giải quyết nhiệm vụ dân tộc trước nhiệm vụ dân chủ.
- D. Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa vấn đề chiến lược và sách lược.

----- HẾT -----